**TUẦN 2**

**BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG (T1+2)**

**ĐỌC: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

*Thứ hai ngày 11 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊI CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi. Hiểu và nắm được nội dung chính của bài.

**2. Về năng lực:** hình thành và phát triển 3 NL chung và NL văn học (Hiểu được tình yêu thương, sự quan tâm của anh em trong gia đình dành cho nhau).

**2. Về phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, có ý thức yêu thương, giúp đỡ anh em.

**II. Đồ dung dạy học:**

- Tranh minh họa bài

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5p)**  \* Trò chơi Trời nắng, trời mưa  **-** GV cho HS nhắc lại tên bài học hôm trước.  - GV cho HS nói về những điều thú vị mà em đã học được ở bài trước.  \* GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi về câu hỏi:  + Bức tranh dưới đây vẽ những gì?  + Đoán xem hai bạn nhỏ nói gì với nhau?  - GV cùng HS nhận xét, góp ý.  - GV kết nối vào bài học  - GV ghi đề bài: Niềm vui của Bi và Bống. | - HS chơi trò chơi  - HS nhắc lại tên bài học trước.  *(Ngày hôm qua đầu rồi?)*  - HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.  - HS QS tranh minh hoạ và TL nhóm 2.  + *Tranh vẽ thiên nhiên cây cối, vẽ bầu trời đang có cầu vồng và hai bạn nhỏ đang ngước nhìn lên trời.*  + *Bạn trai chỉ tay và nói: Nhìn kìa, cầu vồng!*  - Một số HS trả lời câu hỏi.  - Các HS khác bổ sung.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. |
| **2. Khám phá:**  **2.1 Đọc văn bản (30p)**  **a. Đọc mẫu.**  **-** GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Lời thoại của hai anh em được đọc theo giọng điệu trẻ con, thể hiện sự vui mừng, trong sáng và vô tư. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  **a. Đọc nối tiếp câu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp câu lần 1.  - Gọi HS tìm từ khó đọc và cho HS đọc từ khó.  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần 2, hướng dẫn HS đọc lời các nhân vật trong bài.  **b. Đọc đoạn**  - Bài được chia làm mấy đoạn?  - Gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - Gọi HS giải nghĩa một số từ, tiếng khó.  - GV giải thích thêm một số từ:  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + ***hũ:*** *(tranh số 1 trong phần Nói và nghe để giải nghĩa).*  ***+ cầu vồng****:* bản chất là sự tán sắc ánh sáng Mặt trời khi khúc xạ và phản xạ qua các giọt nước mưa. Cầu vồng thực ra có rất nhiều màu sắc, trong đó có 7 màu nổi bật là đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.  ***+ ngựa hồng****:* hay hồng mã hay còn gọi là ngựa lông hạt dẻ là những [giống ngựa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Gi%E1%BB%91ng_ng%E1%BB%B1a) có [sắc lông màu](https://vi.wikipedia.org/wiki/M%C3%A0u_l%C3%B4ng_ng%E1%BB%B1a) [nâu](https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%A2u) [hồng](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%93ng).  - Em hãy nói một câu có từ *cầu vồng (hoặc* ***ngựa hồng).***  **c. Đọc trong nhóm**  - Yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  **d. Thi đọc**  - GV gọi các nhóm thi đọc.  - Mời HS nhận xét, bình chọn.  - Nhận xét, khen ngợi nhóm đọc tốt.  **e. Đọc toàn bài**  - GV gọi 1, 2 HS đọc lại toàn bài. | - HS lắng nghe và đọc thầm theo.  - HS đọc nối tiếp câu lần 1  - HS tìm và đọc từ khó: cầu vồng, hũ vàng, ngước nhìn,...  *-* HS đọc  - 3 đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến *quần áo đẹp*;  + Đoạn2: tiếp theo đến đủ các màu sắc.  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS đọc nối tiếp từng đoạn.  - HS đọc giải nghĩa từ: hũ.  - HS theo dõi.  - Sau cơn mưa thường có cầu vồng.  - HS đọc nhóm 3.  - Các nhóm thi đọc.  - HS bình chọn nhóm đọc tốt.  - 1, 2 HS đọc toàn bài |
| **TIẾT 2** | |
| \* GV cho HS hát hoặc chơi trò chơi chuyển tiết **(1p)**  **3. Trả lời câu hỏi (13p)**  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  **Câu 1***.* **Nếu có bảy hũ vàng, Bi và Bống sẽ làm gì? (Nhóm 4)**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1.  - GV cho HS đọc lại đoạn 1 của bài.  - GV chia nhóm 4, yêu cầu HS đọc thầm lại đoạn 1 kết hợp với QS, TL trả lời câu hỏi:  + Tranh vẽ những gì?  + Bi sẽ làm gì?  + Bống sẽ làm gì?  - Yêu cầu các nhóm trình bày KQ thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV chốt đáp án  - GV có thể khai thác sâu hơn: Vì sao Bi nói số hũ vàng dưới chân cầu vồng là 7 hũ?  - GV nhận xét.  **Câu 2. Không có bảy hũ vàng, hai anh em làm gì?**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi.  - Cho 1 - 2 HS đọc lại đoạn 2 của bài.  - Đọc thầm lại đoạn văn 2 trả lời câu hỏi: Không có bảy hũ vàng:  + Bi sẽ làm gì?  + Bống sẽ làm gì?  - GV đưa ra đáp án.  - GV lưu ý HS:Bống ước mua búp bê và quần áo đẹp nhưng lại muốn vẽ ngựa hồng và ô tô để tặng anh. Bi ước mua ô tô và ngựa hồng, nhưng lại muốn vẽ búp bê và quần áo đẹp để tặng em.  **Câu 3. Tìm những câu nói cho thấy hai anh em rất quan tâm và yêu quý nhau. (N2)**  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi số 3.  - YC HS làm việc nhóm đôi đọc thầm đoạn 3 tìm ra những câu nói cho thấy 2 anh em rất quan tâm và yêu quý nhau theo câu hỏi:  + Bống đã nói gì với anh?  + Còn anh Bi đã nói gì với em?  - Mời HS trình bày kết quả thảo luận.  - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV đưa ra đáp án:  + Câu nói của Bống: Em sẽ lấy bút màu để vẽ tặng anh ngựa hồng và ô tô;  + Câu nói của Bi: Còn anh sẽ vẽ tặng em nhiều búp bê và quần áo đủ các màu sắc.  + Vì sao những câu nói này lại thể hiện sự yêu thương của hai anh em dành cho nhau?    - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng.  **4. Luyện đọc lại. (7p)**  - GV đọc diễn cảm đoạn 2  - Hướng dẫn HS đọc phân vai đoạn 2 theo 3 nhân vật: Người dẫn chuyện, Bi, Bống.  - Yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  - Mời 2 nhóm đọc trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  **5. Luyện tập theo văn bản đọc. (11p)**  **Bài 1: (nhóm 4)**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 1.  - GV phân tích đề, làm mẫu.  - Chia nhóm, yêu cầu HS làm việc nhóm, đọc các từ ngữ chia thành 2 nhóm thích hợp.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày kết quả.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV chốt đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Từ ngữ chỉ người** | **Từ ngữ chỉ vật** | | Bi, Bống anh, em. | hũ vàng, búp bê, quần áo, ô tô. |   **Bài 2: (Cá nhân)**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 2.  - GV cho HS rà soát bài đọc để tìm câu trả lời.  - Mời HS trả lời.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Gọi một số HS đọc/ nói câu trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.  - GV và cả lớp nhận xét.  **6. Vận dụng, trải nghiệm (3p)**  - Tình cảm của Bi và Bống như thế nào?  - GV giáo dục HS về tình cảm anh em trong gia đình.  - GV nhận xét tiết học.  - DD HS về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện theo HD  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc.  - 1 HS đọc lại đoạn 1.  - HS làm việc nhóm 4.  + Tranh vẽ ô tô, quần áo, búp bê, ngựa.  + Bi sẽ mua một con ngựa hồng và một cái ô tô.  + Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - Nhóm khác nhận xét.  *+* Vì cầu vồng có 7 màu nên Bi tưởng tượng như vậy.  - HS lắng nghe.  - HS đọc câu hỏi.  - 1 - 2 HS đọc đoạn 2 của bài.  - Lớp đọc thầm đoạn 2 để tìm câu trả lời.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.  - HS nghe  - HS đọc câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 2, 3 nhóm trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  + Vì cả hai hiểu được mong muốn của nhau, luôn nghĩ đến nhau, muốn làm cho nhau vui.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - 3 HS đọc theo hình thức phân vai.  - HS đọc phân vai.  - HS nhận xét.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS theo dõi.  - HS làm việc nhóm, đọc các từ ngữ, bàn phương án sắp xếp.  - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  **-** Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp đọc thầm tìm câu trả lời.  *-* Câu Bi nói với Bống: Cầu vồng kìa! Em nhìn xem! Đẹp quá!  - Lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  - 1-2 HS đọc lại câu nói trên với ngữ điệu thể hiện sự ngạc nhiên.  - HSTL.  - HS lắng nghe.  - HS nghe và chuẩn bị theo HD |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG (TIẾT 3)**

**VIẾT: CHỮ HOA Ă, Â**

*Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:** Biết viết chữ viết hoa Ă, Â (cỡ vừa và cỡ nhỏ); câu ứng dụng: Ăn quả nhớ người trồng cây.

**2. Năng lực:**

- Viết đúng chữ hoa Ă, Â, câu ứng dụng: Ăn quả nhớ người trồng cây.

- Hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, biết ơn và quý trọng công lao của người trồng, có ý thức giữ viết bài cẩn thận, sạch sẽ.

**II. Đồ dùng dạy học:** Mẫu chữ hoa Ă, Â

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - Cho HS xem video viết mẫu chữ hoa Ă, Â.  ? Hai chữ hoa vừa quan sát giống chữ hoa nào đã học?  ? Hai chữ hoa này có gì khác với chữ hoa A?  - GV giới thiệu, kết nối vào bài: Hôm nay cô sẽ hướng dẫn các em viết hai chữ hoa gần giống với chữ hoa A, đó là chữ hoa Ă, Â.  - GV ghi bảng tên bài.  **2. Dạy bài mới:**  **2.1. Viết chữ hoa: Ă, Â (18p)**  - GV chiếu chữ mẫu Ă, Â.  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu chữ về độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết.  - So sánh cách viết chữ Ă, Â viết hoa với chữ A viết hoa.  - GV chỉ vào chữ Ă, Âvà miêu tả. Cách viết các nét chữ hoa Ă, Â giống như chữ A nhưng có thêm dấu mũ ở trên chữ A.  - GV viết mẫu.    - Yêu cầu HS viết bảng con.  - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  - Yêu cầu HS nhắc lại tư thế ngồi viết.  - GV quan sát HS viết bài trong vở TV2/T1, giúp đỡ HS gặp khó khăn khi viết.  - GV nhận xét.  **2. Viết ứng dụng. (11p)**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu ý nghĩa của câu tục ngữ theo ***nghĩa đen*** *và* ***nghĩa bóng****.*  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS QS cách viết mẫu trên màn hình)  - GV hướng dẫn viết chữ hoa Ă đầu câu, cách nối chữ, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.  + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?  + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?  + Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?  + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.  + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?  - HS viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  - GV trưng bày một số bài viết đẹp.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: (3p)**  - Trò chơi: Viết nhanh, viết đẹp.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà viết phần luyện viết ở nhà và chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát.  - Chữ hoa A.  - HSTL.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài.  - HS quan sát chữ mẫu.  - HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.  - Chữ viết hoa Ă tương tự chữ viết hoa A chỉ thêm dấu á (viết nét cong dưới nhỏ trên đỉnh đầu chữ A)  - Chữ viết hoa Â tương tự chữ viết hoa A chỉ thêm dấu ớ (viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét thẳng xiên ngắn phải trên đầu chữ A).  - HS lắng nghe.  - HS quan sát GV viết mẫu.  - HS viết bảng con.  - HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.  - HS nêu lại tư thế ngồi viết.  - HS viết chữ hoa Ă, Â (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở TV 2 tập một.  - HS lắng nghe, sửa chữa.  - HS đọc câu ứng dụng: *Ăn quả nhớ người trồng cây.*  - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng bảng lớp (hoặc quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).  + Chữ Ă viết hoa vì đứng đầu câu.    + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Nét 1 của chữ n tiếp liền với điểm kết thúc nét 3 của chữ viết hoa Ă  + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.  + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa Ă, h, g, y cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ q cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ a (quả), dấu huyền đặt trên chữ cái ơ (người) và ô (trồng).  + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái y trong tiếng cây.  - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.  - HS quan sát.  - HS tham gia trò chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**BÀI 3: NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG (TIẾT 4)**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN NIỀM VUI CỦA BI VÀ BỐNG**

*Thứ ba ngày 12 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Dựa theo tranh và gợi ý dưới mỗi tranh kể lại được 1-2 đoạn của câu chuyện.

**2. Năng lực:**

- Nói về nội dung văn bản và các chi tiết trong tranh.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học, cảm nhận được ý nghĩa của câu chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Hình thành cho HS phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, có tình yêu thương với người thân, biết quan tâm đến người thân, biết ước mơ và luôn lạc quan.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh minh họa.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**  - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát.  **\*** Em cảm thấy thế nào khi trở lại trường sau kì nghỉ hè?  - GV giới thiệu-kết nối vào bài  **2. Khám phá:**  **2.1. Nói tiếp để hoàn thành câu dưới tranh. (15p)**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu câu 1.  - GV phân tích, hướng dẫn HS quan sát tranh theo thứ tự (từ tranh 1 đến tranh 4).  + Các nhân vật trong tranh là ai?  + Nét mặt hai anh em thế nào?  + Câu chuyện diễn ra vào lúc nào?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hoàn thành nội dung từng tranh theo nhóm 4.  - Yêu cầu HS trình bày.  - Yêu cầu HS nhận xét.  **2.2 Chọn kể lại 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh. (10p)**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV phân tích, yêu cầu HS trao đổi nhóm 2, quan sát tranh và tập kể cho nhau nghe 1-2 đoạn của câu chuyện.  - GV gọi HS chọn kể 1 – 2 đoạn trong câu chuyện.  - Yêu cầu HS đặt câu hỏi về nội dung của đoạn kể.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - Cho HS đóng vai Bi và Bống 1-2 đoạn của câu chuyện (tuỳ vào khả năng của HS lớp).  **-** GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.  **\*** GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:  + Cho HS đọc lại bài *Niềm vui của Bi và Bống*  - GV hướng dẫn HS quan sát các tranh minh hoạ và câu hỏi dưới mỗi tranh, nhớ lại nội dung từng đoạn câu chuyện.  - Kể lần lượt từng đoạn câu chuyện cho người thân nghe (không cần kể đúng từng chữ, từng lời của câu chuyện).  **4. Vận dụng trải nghiệm.(2p)**  - Bài học khuyên chúng ta cần làm gì?  - Nhận xét tiết học.  - Khuyến khích HS kể lại câu chuyện đã học cho người thân nghe. | **-** Lớp hát và vận động theo lời bài hát.  **-** HS trả lời  - HS nhắc lại tên bài – ghi vở  - HS đọc.  *+ Là hai anh em Bi và Bống.*  + Nét *mặt hai anh em vui vẻ, hào hứng,...*  *+ Câu chuyện diễn ra khi cầu vồng hiện ra, khi cầu vồng biến mất.*  - HS nói theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm lên trình bày KQ TL.  **Tr 1**. Khi cầu vồng hiện ra, Bi nói dưới chân cầu vồng có bảy hũ vàng.  **Tr 2**. Có bảy hũ vàng, Bống sẽ mua búp bê và quần áo đẹp; Bi sẽ mua ngựa hồng và ô tô.  **Tr 3.** Khi cầu vồng biến mất, Bống nói sẽ vẽ tặng Bi ngựa hồng và ô tô; Bi nói sẽ vẽ tặng Bống búp bê và quần áo đẹp.  **Tr 4**. Không có bảy hũ vàng, hai anh em vẫn cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc.  - HS nhận xét.  - HS đọc  - HS trao đổi nhóm 2, tập kể cho nhau nghe.  - Đại diện lên kể trước lớp.  - HS trả lời.  - Lớp nhận xét.  - 3 HS lên đóng vai.  - 1 HS đọc lại bài.  - HS lắng nghe và ghi nhớ.  - HS vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu chuyện.  - Cần yêu thương, giúp đỡ người thân, sống có ước mơ và phải lạc quan, yêu đời  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (T1)**

**ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

*Thứ tư ngày 14 tháng 9 năm 2022*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng: -** Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.

**2. Năng lực:** Hình thành và phát triển các NL chung, NL văn học (nhận biết được văn bản nói về niềm vui trong lao động).

**3. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất:

- Yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động.

- Chăm chỉ: Có ý thức tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)**  \* Hát biểu diễn bài Bé quét nhà. | - HS vận động theo nhạc |
| - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. | - Niềm vui của Bi và Bống. |
| - Kiểm tra 2 HS đọc thành tiếng đoạn 1, đoạn 2 của bài, kết hợp trả lời câu hỏi: | - 1 HS đọc đoạn 1, 1 HS đọc đoạn 2. |
| + Hai anh em Bi và Bống nhìn thấy gì? | + *Hai anh em nhìn thấy cầu vồng*. |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  \* GV cho HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và nói được mỗi vật, mỗi người trong tranh đang làm gì.  - GV kết nối vào bài mới  - GV ghi tên bài.  **2. Khám phá.**  **2.2. Đọc văn bản: ( 29p)**  **a. Đọc mẫu**  - GV hướng dẫn cả lớp:  + GV đọc mẫu toàn bài đọc.  + GV chú ý ngắt nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  **b. Đọc nối tiếp câu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp câu.  - Gọi HS tìm từ khó đọc và cho HS đọc từ khó.  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần 2, hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng  - GV kết hợp hướng dẫn HS cách ngắt, nghỉ khi đọc câu dài. | - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  **-** HS thực hiện theo yêu cầu.  **-** HS lắng nghe.  - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở. |
|  |
| - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc.  - HS tìm và đọc từ khó: tích tắc, thức dậy, mọi vật, nhặt rau.  - HS theo dõi.  - HS luyện đọc câu dài. |
|  |
| *Con gà trống gáy vang / ò ó o,/ báo cho mọi người biết/ trời sắp sáng,/ mau mau thức dậy.//*  *Cành đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ,/ ngày xuân thêm tưng bừng. //* |
| **c. Đọc đoạn** |  |
| **-** Bài này được chia làm mấy đoạn? | - HS chia đoạn theo ý hiểu. |
| - GV cùng HS thống nhất. | ***+ Đoạn 1****: Từ đầu đến thức dậy;*  ***+ Đoạn 2****: tiếp đến tưng bừng;*  ***+ Đoạn 3****: Phần còn lại.* |
| - GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. | - HS đọc nối tiếp từng đoạn. |
| - GV gọi HS giải nghĩa một số từ khó.  *chập tối, đỡ* | - HS giải nghĩa từ: chập tối, đỡ. |
| **d. Đọc trong nhóm** |  |
| - GV chia nhóm, YC HS đọc trong nhóm 4 | - HS đọc nhóm 4 |
| - GV gọi các nhóm thi đọc. | - Các nhóm thi đọc. |
| - Các nhóm thi đọc. |  |
| - Nhận xét, khen ngợi nhóm đọc tốt. | - HS bình chọn nhóm đọc tốt. |
| **e. Đọc toàn bài** |  |
| - GV gọi 1, 2 HS đọc lại toàn bài.  **3. Vận dụng trải nghiệm: (3p)**  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.  - Dặn dò HS về nhà đọc lại bài, trả lời các câu hỏi. | - 1, 2 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (T2)**

**ĐỌC: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

*Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng: -** Đọc đúng, rõ ràng bài đọc Làm việc thật là vui, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp.

- Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.

**2. Năng lực:** Hình thành và phát triển các NL chung, NL văn học (nhận biết được văn bản nói về niềm vui trong lao động).

**3. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển ở HS các phẩm chất:

- Yêu nước: Kính trọng, biết ơn người lao động.

- Chăm chỉ: Có ý thức tham gia các công việc của gia đình vừa sức với bản thân.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh minh hoạ

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động. (3p)**  - Hát biểu diễn bài Bé quét nhà. | - HS hát và vận động theo nhạc. |
| **2. Khám phá.**  **2.1. Trả lời câu hỏi: (15p)** |  |
| ***Câu 1****. Những con vật nào được nói đến trong bài?* | - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. |
| - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi . | - HS đọc thầm bài đọc để tìm câu trả lời. |
| - GV gọi HS trả lời. | - Bài đọc nhắc đến: gà trống, con tu hú, chim sâu, chim cú mèo. |
| - GV và HS nhận xét, khen những HS đã tích phát biểu và tìm được đáp án đúng. | - HS khác nhận xét, đánh giá. |
| ***Câu 2.*** *Đóng vai một con vật trong bài, nói về công việc của mình.* | - 1 HS đọc câu hỏi 2. |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. | - HS làm việc nhóm 4, tự chọn con vật mình thích để nói về công việc của mình với các bạn trong nhóm. |
| - GV gọi đại diện các nhóm lên đóng vai. | - Đại diện các nhóm lên đóng vai. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| ***Câu 3.*** *Kể tên những việc bạn nhỏ trong bài đã làm.* | - 1 HS đọc câu hỏi 3. |
| - GV tổ chức HS làm việc cả lớp. | - HS làm việc chung cả lớp. |
| - Gọi HS trả lời. | - Bạn ấy đã làm các công việc: làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em đỡ mẹ. |
| - GV nhận xét, kết luận. |  |
| ***Câu 4****. Theo em, mọi người, mọi vật làm việc như thế nào?* |  |
| - GV tổ chức HS làm việc nhóm đôi. |  |
| - Gọi đại diện nhóm trả lời. | - Mọi người, mọi việc luôn bận rộn nhưng lúc nào cũng vui. |
| - Gọi nhóm khác nhận xét. |  |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| - GV có thể đặt câu hỏi mở rộng: | **-** HS suy nghĩ và chia sẻ trước lớp. |
| + Vì sao mọi người lại thấy rất vui khi được làm việc? |  |
| + Em kể tên những việc em đã làm ở nhà? |  |
| - GV nhận xét phần trả lời của HS, tuyên dương HS có ý kiến hay. |  |
| **2.2. Luyện đọc lại: (7p)** |  |
| - GV HD HS đọc diễn cảm đoạn 3. | - HS lắng nghe. |
| - Gọi HS đọc diễn cảm trước lớp. | - 2, 3 HS đọc. |
| - Nhận xét, khen ngợi. |  |
| **2.3. Luyện tập theo văn bản đọc: (10p)** |  |
| \* Câu 1 |  |
| - GV nêu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. *GV có thể làm mẫu (nếu cần).* | - HS làm bài tập trong nhóm 2. |
| - Gọi đại diện nhóm trả lời. | - HS trả lời. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV chốt:  *+ Con gà trống gáy vang báo trời sắp sáng.*  *+ Cành đào nở hoa cho sắc xuân thêm rực rỡ.*  *+ Cái đồng hồ tích tắc, tích tắc, báo phút, báo giờ.* | - HS lắng nghe. |
| \* Câu 2 |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS tự đặt câu. |
| - Gọi HS trả lời. | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét, khen nếu HS đặt câu hay. |  |
| **6. Vận dụng trải nghiệm: (2p)** |  |
| - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận như thế nào? | - HS nêu cảm nhận của bản thân. |
| - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. |  |
| - Dặn dò HS về nhà đọc lại bài, trả lời các câu hỏi. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (T3)**

**NGHE – VIẾT: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI**

*Thứ tư ngày 13 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Viết chính tả một đoạn ngắn theo hình thức nghe – viết và hoàn thành bài tập chính tả; ghi nhớ được chữ cái và tên chữ cái trong bảng chữ cái; biết vận dụng trong cuộc sống những kiến thức đã học.

**2. Năng lực:** Hình thành và phát triển các NL chung, NL ngôn ngữ ( viết đúng chính tả, từ vựng).

**3. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển ở HS phẩm chất yêu lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Laptop; Tivi; clip, slide tranh minh họa, phiếu học tập.

- HS: SHS, vở chính tả.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (2p)** |  |
| - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.  **2. Thực hành luyện tập:** | **-** Lớp hát và vận động theo bài hát *Chữ đẹp nết càng ngoan.* |
| **2.1. *Nghe - viết: (Làm việc thật là vui*** |  |
| a. Hướng dẫn chính tả: **(7p)**  - GV đọc đoạn chính tả. | - HS lắng nghe. |
| **-** Gọi HS đọc. | **-**1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. |
| - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: |  |
| + Đoạn viết nhắc tới các đồ vật và con vật nào? | + Đoạn viết nhắc đến cái đồng hồ, con gà trống, con chim tu hú, cành đào. |
| - GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: |  |
| + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? | **+** Những chữ đầu câu viết hoa. |
| + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? | + HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.  *VD: quanh, báo giờ, sắp sáng, sắc xuân, rực rỡ,...* |
| + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?  b. Nghe – viết: **( 13p)** | *+ Thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.* |
| - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. | - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. |
| - GV đọc soát lỗi chính tả. | - HS nghe và soát lỗi. |
| - Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi. | - HS đổi vở soát lỗi cho nhau. |
| - GV thu một số vở nhận xét. |  |
| - GV nhận xét bài viết của HS. | - HS lắng nghe. |
| **2.2 *HD làm bài tập chính tả (10p)*** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu BT 2. | - HS đọc. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV tổ chức cho HS HĐ nhóm 4. | - HS làm bài tập theo nhóm. |
| - Gọi đại diện nhóm trình bày. | - Đại diện nhóm trình bày KQ trước lớp |
| - GV cùng HS NX, bổ sung (nếu có). | - HS và GV nhận xét. |
| - GV chốt bảng chữ cái và tên chữ. | - 2-3 HS đọc các chữ cái trong bảng đã hoàn chỉnh. |
| - GV hướng dẫn HS học thuộc bảng chữ cái: đưa chữ cái và yêu cầu HS đọc tên chữ cái đó. | - HS thực hiện yêu cầu. |
| - GV nhận xét, đánh giá. |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu BT 3. | - HS đọc. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV cho HS QS các cuốn sách có trong BT3, cho HS đọc tên các cuốn sách. | - HS đọc tên các cuốn sách trong hình minh họa. |
| - GV HD HS dựa vào chữ cái đầu của tên cuốn sách để ta sắp xếp. |  |
| - GV cho HS làm bài theo cặp. | - HS làm bài tập theo cặp. |
| - GV gọi đại diện nhóm trả lời. | - HS trả lời. |
| - GV gọi HS nhận xét, khen những HS. | - HS khác nhận xét, đánh giá. |
| - GV chốt thứ tự lần lượt là: *Gà trống khôn ngoan; Hoa mào gà; Kiến và chim bồ câu; Nàng tiên ốc; Ông Cản Ngũ.* | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**  - Hôm nay, em đã học những ND gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  - GVNX tiết học, khen ngợi, động viên HS |  |
| - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**LUYỆN TIẾNG VIỆT: ÔN LUYỆN**

Thứ tư ngày 13tháng 9 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 2.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (3p)**  - Hát, múa  **2. Thực hành luyện tập:**  **\* Luyện đọc (20p)**  - Gọi HS đọc gsk bài: Niềm vui của Bi và Bống  ->Theo dõi, nhận xét  **\* Luyện viết (10p)**  **-** HD hs làm vở bài tập TV Bài: Niềm vui của Bi và Bống  **=>**HS hoàn thành có thể làm BT tự chọn  =>Kiểm tra, nhận xét bài làm HS.  **3. Vận dụng trải nghiệm: (2p)**  - Nhận xét - tuyên dương.  - Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát  - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh  - 1 vài hs đọc cả bài  - Lắng nghe  - Viết vở BT TV  - Làm bài  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (T4)**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG.**

**CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

*Thứ năm ngày 14 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, chỉ sự vật (những từ ngữ chỉ đồ vật trong nhà); phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu việc làm mình yêu thích.

**2. Năng lực**

-Hình thành và phát triển các NL chung, NL ngôn ngữ (biết tìm từ, đặt câu).

**3. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển ở HS phẩm chất chăm chỉ (ham học hỏi, phụ giúp ba mẹ công việc nhà).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng nhóm BT2

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (4p)** |  |
| - GV cho lớp hát kết hợp vận động.  - Nêu các từ chỉ sự vật mà em đã học?  - GV kết nối vào bài mới.  **2. Thực hành luyện tập:** | - HS hát.  - HS trả lời  - HS ghi bài vào vở. |
| **\* Làm bài tập 1 ( 8p)** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. | - HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và tìm từ ngữ thích hợp để gọi tên các sự vật trong tranh. |
| - GV gọi HS trả lời. | - Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp. |
| - GV và HS nhận xét, bổ sung. | *- Tên các vật trong tranh: ghế, quạt trần, quạt điện, bát, đĩa, chổi, mắc áo, giường, chăn, gối, ấm chén, nồi, ti vi.* |
| - GV kết luận | - HS lắng nghe. |
| **\* Làm bài tập 2: (12p)** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4. | - HS hoạt động nhóm 4. |
| - GV gọi HS trả lời. | - Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp. |
| - GV và HS nhận xét, bổ sung. |  |
| - GV kết luận. | - HS lắng nghe. |
| **\* Làm bài tập 3 (8p)** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV cho HS làm bài cá nhân. | - HS tự đặt câu. |
| - GV gọi HS trả lời. | - HS trả lời. |
| - GV gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV NX, khen ngợi HS đặt câu đúng, hay. | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (3p)** |  |
| - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? | - HS nêu. |
| - GV tóm tắt nội dung chính. | - HS lắng nghe. |
| - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? | - HS nêu ý kiến. |
| - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (T5)**

**LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT VIỆC LÀM Ở NHÀ**

*Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Viết được hai đến ba câu kể về một việc em đã làm ở nhà.

**2. Năng lực:** Hình thành và phát triển các NL chung, NL ngôn ngữ (viết được một số câu văn ngắn).

**3. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển ở HS phẩm chất chăm chỉ (chăm làm).

**II. CHUẨN BỊ:** Tranh BT1

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)** |  |
| - GV cho HS hát. | - HS hát. |
| - GV kết nối vào bài mới.  **2. Khám phá:** | - HS ghi bài vào vở. |
| **2.1.*Nhìn tranh và kể về các việc mà bạn nhỏ đã làm.* (15p)** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. | - HS làm việc nhóm2, QS tranh và tìm từ ngữ thích hợp để gọi tên các sv trong tranh |
| - GV HDHS quan sát kĩ tranh để nhận biết việc làm trước, việc làm sau trong mỗi tranh. Nội dung mỗi tranh là nội dung mà HS sẽ kể. |  |
| - GV gọi HS trả lời. | - Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp. |
| - GV và HS nhận xét, bổ sung. |  |
| - GV chốt. | - HS lắng nghe. |
| **2.2. *Viết 2-3 câu kể về một việc mà em đã làm ở nhà.(15p)*** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV nêu yêu cầu. |  |
| - GV đưa ra gợi ý. | **-** 1 HS đọc các câu hỏi gợi ý:  *+ Em đã làm những việc gì?*  *+ Em làm việc đó như thế nào?*  *+ Nêu suy nghĩ của em khi làm xong việc đó.* |
| - GV cho HS làm bài cá nhân. | - HS viết vào vở dựa theo gợi ý. |
| - GV gọi HS trả lời. | - 1-2 HS đọc bài viết trước lớp. |
| - GV gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhật xét, khen ngợi HS có bài viết hay, trình bày sạch đẹp. | - HS lắng nghe. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (3p)** |  |
| - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? | - HS nêu. |
| - GV tóm tắt nội dung chính. | - HS lắng nghe. |
| - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? | - HS nêu ý kiến. |
| - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. |  |
| - DD: Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BÀI 4: LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI (T6)**

**ĐỌC MỞ RỘNG**

*Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Tự tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi; trao đổi, chia sẻ với các bạn về bài đã đọc: tên tác giả, tên bài đọc và những hình ảnh, chi tiết, nhân vật em thích.

**2. Năng lực:** Hình thành và phát triển các NL chung, NL văn học (Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc).

**3. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển ở HS phẩm chất chăm chỉ (chăm học).

**II. CHUẨN BỊ:** Sách, truyện.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5p)** |  |
| - GV tổ chức cho học sinh thi đọc trước lớp các bài thơ em yêu thích. | - HS thi đọc. |
| **-** GV cùng HS nhận xét, góp ý, tuyên dương HS có bài đọc hay. |  |
| - GV kết nối vào bài mới.  **2. Khám phá:** | - HS ghi tên bài vào vở. |
| **2.1. *Tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi (17p)*** |  |
| Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc các bài viết về những hoạt động của thiếu nhi. GV có thể chuẩn bị một số bài viết phù hợp (có thể tìm trên internet, trong các sách báo thiếu nhi). | - HS lấy sách, truyện đã chuẩn bị hoặc nhận từ GV. |
| **2.2. *Trao đổi với các bạn về bài đã đọc dựa vào gợi ý.(10p)*** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. |
| - GV nêu yêu cầu, HD HS trao đổi với nhau dựa vào gợi ý. |  |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp. | - HS trao đổi theo cặp. |
| - GV gọi HS trình bày. | - HS trình bày trước lớp. |
| - Gọi HS nhận xét. | - HS nhận xét. |
| - GV nhận xét. | - HS lắng nghe. |
| - GV liên hệ thực tế. |  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm: (3p)** |  |
| - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? | - HS nêu. |
| - GV tóm tắt nội dung chính. | - HS lắng nghe. |
| - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? | - HS nêu ý kiến. |
| - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………